

ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I

TIẾNG VIỆT LỚP 1

Kết nối tri thức với cuộc sống · Bộ 1 · 35 phút · Thang điểm 10

Họ và tên: Lớp:

Đề tự biên soạn để ôn tập theo tiến độ Kết nối tri thức. Người lớn có thể đọc câu lệnh. Học sinh tự đọc đoạn và làm bài; đọc thành tiếng luyện riêng.

Chiếc mũ của Na



Sáng nay, Na đội chiếc mũ vàng đến lớp. Giờ ra chơi, Na thấy chiếc mũ đỏ của Hà rơi cạnh gốc bàng. Em nhặt mũ, phỉ bụi rồi đưa cho bạn. Hà mỉm cười cảm ơn Na.

Ngữ liệu biên soạn riêng cho bộ đề ôn tập.

I. Đọc và trả lời

Câu 1 (1 điểm). Na đội mũ màu gì?

- A.** Đỏ **B.** Vàng **C.** Xanh

Câu 2 (1 điểm). Mũ của Hà rơi ở đâu?

- A.** Trong lớp **B.** Trên bàn **C.** Cạnh gốc bàng

Câu 3 (1 điểm). Na đã làm gì khi nhặt được mũ?

- A.** Đưa cho Hà **B.** Cất vào cặp **C.** Để trên ghế

II. Luyện chữ và viết câu

Câu 4 (1 điểm). Điền c hoặc k: a) ...on cá; b) ...ì nghỉ.

Câu 5 (1 điểm). Nếu được bạn nhật giúp mũ, em sẽ nói gì?

Câu 6 (3 điểm). Chép lại: Na nhật mũ và đưa cho bạn. Hà vui vẻ nói lời cảm ơn.

Câu 7 (2 điểm). Sắp xếp các từ thành câu và viết lại: đi học / Bé / vui vẻ.

HẾT PHẦN ĐỀ

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề ôn tập cuối học kì I Tiếng Việt 1 – KNTT – Bộ 1

Chấm theo từng ý; chấp nhận cách làm khác đúng. Các ví dụ trả lời mở không phải đáp án duy nhất.

Câu 1 · 1 điểm

B. Vàng

- Bài đọc nói Na đội mũ vàng.

Chọn đúng: 1 điểm.

Câu 2 · 1 điểm

C. Cạnh gốc bàng

- Chiếc mũ rơi cạnh gốc bàng.

Chọn đúng: 1 điểm.

Câu 3 · 1 điểm

A. Đưa cho Hà

- Na phủi bụi rồi đưa mũ cho bạn.

Chọn đúng: 1 điểm.

Câu 4 · 1 điểm

a) con cá; b) kì nghỉ

- Viết c trước o; k trước i.

c: 0.5 điểm. k: 0.5 điểm.

Câu 5 · 1 điểm

Ví dụ: Mình cảm ơn bạn.

- Chấp nhận lời cảm ơn ngắn, lễ phép.

Trả lời đúng nội dung; chấp nhận cách diễn đạt tương đương: 1 điểm.

Câu 6 · 3 điểm

Na nhặt mũ và đưa cho bạn. Hà vui vẻ nói lời cảm ơn.

- Chép đủ hai câu, viết hoa Na, Hà; đặt dấu chấm đúng.

Đúng, đủ tiếng và dấu thanh: 2 điểm. Viết hoa và dấu câu: 0.5 điểm. Trình bày dễ đọc: 0.5 điểm.

Câu 7 · 2 điểm

Bé vui vẻ đi học.

- Xếp các từ thành câu có nghĩa; viết hoa đầu câu, chấm cuối câu.

Sắp xếp có nghĩa: 1.5 điểm. Viết hoa, dấu câu: 0.5 điểm.

Nguồn đối chiếu

Đối chiếu tiến độ và dạng bài; ngữ liệu, số liệu và câu hỏi được soạn riêng. Các đề mẫu chỉ dùng tham khảo cấu trúc, không thay thế tiến độ từng kỳ.

- [Phân phối chương trình lớp 1 KNTT – Download.vn](#)